

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 6 -2021.

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Anh Nguyễn Thành Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vũ Xuân Tuất.

2. Bà Đào Thị Giang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2021 về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Diễm H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

HKTT: Xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Tạm trú: Tổ A, ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Kiều Thị Diễm H trình bày:** Chị H và anh Nguyễn Văn T tự nguyện thương yêu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2017 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu chung sống vợ chồng hạnh phúc bảo ban yêu thương nhau nhưng sau một thời gian hai người thay đổi tính cách, quan điểm sống nên vợ chồng không còn hòa hợp. Mặc dù hai bên đã cố nhẫn nhịn, chịu đựng để gia đình khỏi tan vỡ nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, mỗi lần cãi nhau anh T thường xuyên đánh đập chị H. Hai bên không tìm được tiếng nói chung, không thể cùng nhau hòa thuận được nữa nên không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H và anh T đã ly thân được khoảng 04 (bốn) năm nay. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị H và anh T không có.
- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị H khai không có.

**\* Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:**  
 Anh Nguyễn Văn T và chị Kiều Thị Diễm H tự nguyện kết hôn, đã được UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/12/2017. Sau khi kết hôn, chị H và anh T thuê phòng trọ để sống cùng với nhau tại ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống, anh T và chị H không có mâu thuẫn gì trầm trọng, vợ chồng chỉ xảy ra xích mích, cãi vã do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Tuy nhiên, anh T chưa bao giờ đánh đập chị H. Vào đầu năm 2018, chị H đã tự ý bỏ về nhà mẹ ruột sống tại tỉnh Bình Dương sống cho đến nay mà không nói cho anh T biết lý do chị H bỏ đi. Vì vậy, hơn 03 (ba) năm nay anh T và chị H không còn chung sống với nhau. Anh T đã nhiều lần tìm đến gặp chị H để hòa giải nhưng không thành, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh T không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương yêu chị H. Do điều kiện công việc nên anh T đề nghị Tòa án cho vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về con chung: Anh T và chị H không có.
- Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh T khai không có.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo đúng quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kiều Thị Diễm H. Cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung: Chị H và anh T không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.
- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- [1]. Về tố tụng:

[1.1]. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2]. Anh Nguyễn Văn T và chị Kiều Thị Diễm H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Kiều Thị Diễm H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2017 và đã được Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H, anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ hơn ba năm nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, chị H vẫn cương quyết ly hôn với anh T. Điều này chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ cho ly hôn theo quy định tại khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị H được chấp nhận.

[3]. Về con chung: không có.

[4]. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Kiều Thị Diễm H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Kiều Thị Diễm H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0006010 ngày 10/03/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
  - VKSND huyện Trảng Bom;
  - THADS huyện Trảng Bom;
  - TAND tỉnh Đồng Nai;
  - UBND xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương
- (Giấy CNKH số 71, ngày 26/12/2017);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Tâm**